

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/HS-PT ngày 02/12/2019 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Xuân N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/7/2004. Nơi cư trú: khu 12, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 9/12. Bố đẻ: Trần Hữu V, sinh năm 1970. Mẹ đẻ: Phùng Thị H, sinh năm 1978. Bố và mẹ hiện làm ruộng tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh chị em ruột: 2 anh em, bị cáo là thứ 2. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:* Bà Bùi Thị Thanh N2 - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Hữu V, sinh năm 1970; Bố đẻ bị cáo Trần Xuân N.

Nơi cư trú: khu 12, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thị H - Công ty Luật TNHH V - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ (có mặt).

* *Bị hại:* Anh Phùng Quang T, sinh ngày 26/7/2004;

Nơi cư trú: khu 4, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Đã chết);

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phùng Văn T, sinh năm 1971-là bố đẻ bị hại Phùng Quang T.

Nơi cư trú: khu 4, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà: Lê Thị Hồng L, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: khu 4, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bà: Phùng Thị H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: khu 12, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt)

3. Ông: Nguyễn Văn K

Chức vụ: Hiệu trưởng THCS X, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

Người kháng cáo: Ông Phùng Văn T – Đại diện hợp pháp của bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 20/3/2019, trong giờ truy bài tại lớp 9A trường Trung học sở X thuộc khu 8, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, khi nghe thấy Trần Xuân N, sinh ngày 07/7/2004 ở khu 12, xã X, huyện H nói xin lỗi một bạn trong lớp thì Phùng Quang T, sinh ngày 26/7/2004 ở khu 4, xã X nói với Nam "xin lỗi cái đéo gì". Nghe thấy vậy N quay ra chửi T, T dùng tay đâm vào người N còn N dùng tay đâm vào mặt T. Được các bạn trong lớp can ngăn nên giữa N, T không tiếp tục xô xát nữa. Sau khi học hết tiết 1, T ra ngoài chơi cùng các bạn còn N ngồi tại lớp. Đến khoảng 8 giờ 20 phút, khi chuẩn bị bắt đầu vào tiết 2, N thấy T ngồi vào bàn học (bàn thứ 4 từ trên xuống dãy bên trong, vị trí ở giữa hai bạn cùng lớp là Đặng Thị H và Trần Thị Minh H), đầu hơi quay hướng ra phía cửa sổ dãy bên ngoài lớp học, do vẫn bức tức vì việc xô xát với T lúc trước nên N đi xuống phía cuối lớp, thấy 01 chổi chít cán làm bằng gỗ hình tròn dài 117,5cm, đường kính 2,5cm. N dùng chân đạp gãy cán chổi làm hai đoạn, một đoạn dài 76,5cm, một đoạn dài 41cm vẫn còn phần chổi quyết, sau đó N cầm đoạn cán chổi dài hơn ở tay phải, đi lại gần chỗ T ngồi. Khi đến đằng sau vị trí H ngồi, cách T khoảng 1m thì N giơ cán chổi vụt 03 nhát trúng vào vùng phía sau đầu T làm T bị ngất, người ngã ra phía sau. Các bạn cùng lớp là Hoàng Quốc C, Nguyễn Thị S, Vũ Văn P chạy lại đỡ T còn N cầm cán chổi vút xuống cuối lớp. T được nhà trường và gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị đến ngày 16/4/2019 thì ra viện, sau đó tiếp tục được đưa đi bệnh viện Việt Đức để điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 02 đoạn gãy gỗ hình tròn, đường kính 2,5cm, trong đó: 01đoạn dài 76,5cm có một đầu gãy xước dài 11,5cm, 01 đoạn dài 41cm một đầu gãy xước dài 11,5cm kèm phần chổi chít.

Ngày 23/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã quyết định trung cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Quang T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83 ngày 06/5/2019 của trung tâm pháp y sở y tế Phú Thọ kết luận:

- Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh chẩm kích thước lớn (sẹo phẫu thuật): 08%.
- Hai vết sẹo phần mềm phía trước đỉnh đầu bên phải có kích thước nhỏ (sẹo dân lưu): 01%.
- Khuyết xương sọ vùng đỉnh phải KT: 04 x 05 cm, đáy phập phồng: 26%.
- Ổ tổn thương cũ dịch hóa nhu mô não đỉnh chẩm phải KT: 23 x 28 cm, liệt 1/2 người trái mức độ vừa: 61%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương 73,71%. Làm tròn 74%

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Quang T là 74%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vùng chẩm phải sưng nề. Đụng dập chảy máu nhu mô não thùy đỉnh phải có viền phù não xung quanh. Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải. Liệt 1/2 người bên trái: do tác động của vật cứng gây nên.

+ Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh chẩm bên phải và hai vết sẹo phần mềm phía trước đỉnh đầu bên phải, khuyết xương sọ vùng đỉnh đầu phải: do bác sỹ phẫu thuật để điều trị".

Quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, N cho rằng sở dĩ có hành vi gây thương tích cho T vì trước đó T có đánh N nên N bức tức và lấy cán chổi để đánh T và không có chủ định đánh vào đầu mà chỉ nghĩ đánh trúng vào đầu thì trúng. Quá trình điều tra, gia đình Trần Xuân N đã bồi thường cho bị hại là Phùng Quang T tiền cấp cứu, tiền viện phí điều trị và bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần. Tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Đại diện gia đình bị hại anh T bố của T đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên tòa anh T đề nghị bị cáo N cùng gia đình phải bồi thường các khoản chi phí điều trị là 250.000.000 đồng.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh xác định Trần Xuân N đang học lớp 9 và hiện nay đã bị nhà trường kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học một năm. Bản thân bị cáo sống phụ thuộc vào bố mẹ và cũng không có tài sản riêng, chung với gia đình.

Ngày 15/9/2019 bị hại trong vụ án là Phùng Quang T đã chết, nguyên nhân chết là do ngạt cơ học. Từ các tài liệu đã thu thập được xác định không có dấu hiệu của việc bức tử từ phía bị cáo N, gia đình bị cáo N hay người nào khác.

Tại bản án số: 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 110, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTDS; Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590 BLDS;

Buộc anh Trần Hữu V và chị Phùng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền viện phí, chi phí đi lại và tiền thuốc điều trị gồm:

- + Tiền thuốc, chi phí điều trị: 77.910.000 đồng.
- + Tiền thuê xe 04 chuyến: 4.400.000 đồng.
- + Tiền công người chăm sóc: 43 ngày x 150.000đ/ngày = 6.450.000 đồng.
- + Bồi thường tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng: 163.260.000 đồng. Xác nhận anh Trần Hữu V đã bồi thường cho bị hại đại diện là anh Phùng Văn T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) Anh Trần Hữu V và chị Phạm Thị H còn phải bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền còn thiếu là: 93.260.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Anh T, đại diện cho gia đình bị hại có đơn đề nghị thi hành án nếu anh V, chị H không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gãy gỗ dạng tròn, đường kính 2,5cm, trong đó: 01 đoạn dài 76,5cm có một đầu gãy xước dài 11,5cm, 01 đoạn dài 41cm một đầu gãy xước dài 11,5cm kèm phần chồi chết.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 /8/2019 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện H)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016 UBTVQH 14, bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng do anh V, chị H nộp. Anh Trần Hữu V và chị Phạm Thị H phải chịu 8.163.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo pháp luật.

Ngày 04/11/2019, Ông Phùng Văn T kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án với nội dung sau:

1. Việc không cho giám định lại về tổn thương cơ thể sau hút dịch nhiều lần điều trị động kinh của cháu T và sau khi phẫu thuật lần hai về là vi phạm pháp luật không.

2. Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Xuân N

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo và gia đình phải bồi thường những khoản tiền sau: Tiền thuốc điều trị 111.200.000đ. Tiền xe đi lại: 12.000.000đ. Ngày công người chăm sóc chỉ tính 5 tháng là 22.500.000.000đ. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 70 tháng là 104.300.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt, tăng mức bồi thường, xuất trình thêm chứng từ thuê 05 chuyên xe ô tô đưa cháu Trường đi về Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Việt Đức tổng số tiền là 6.400.000đ, trong số tiền 12 triệu đồng yêu cầu về tiền thuê xe đã có 4.400.000đ mà cấp sơ thẩm đã tính rồi.

Bị cáo khai nội dung sự việc phạm tội như tại cấp sơ thẩm. Người đại diện cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt bởi khi phạm tội chưa đủ 15 tuổi chưa có nhận thức đầy đủ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, bị hại cũng có lỗi. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa án xem xét theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo cho rằng: Hình phạt đối với bị cáo là nặng bởi bị cáo là học sinh, chưa đủ 15 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, sự việc xảy ra do lỗi ban đầu từ phía bị hại; Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tính toán đầy đủ về mức bồi thường dân sự rồi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo xác định tuy bị cáo không kháng cáo nhưng hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, bị hại có lỗi trước, bị cáo chưa đủ 15 tuổi khi phạm tội, gia đình bị cáo đã rất thiện chí, đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại 163 triệu đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị được xem xét. Tuy bị cáo không kháng cáo nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLTTHS năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Về trách nhiệm dân sự, tòa án cấp sơ thẩm đã tính đầy đủ theo quy định của Bộ luật dân sự về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm rồi, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, không có căn cứ tăng nặng hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận 6,4 triệu đồng tiền thuê xe ô tô; chấp nhận kháng cáo về 5 tháng công người chăm sóc sau khi bị hại ra viện là 22.500.000đ bởi lẽ bị hại mất 74% sức khỏe, bị liệt nửa người cần phải có người chăm sóc sau khi ra viện.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận cho rằng quan điểm của Viện kiểm sát về hình phạt là không phù hợp, đề nghị cho bị cáo cải tạo không giam giữ ngoài xã hội.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị không tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo trong hạn được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về các nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo sử dụng cán chổi là hung khí nguy hiểm bất ngờ vụt ba phát vào vùng sau gáy bị hại là vùng rất nguy hiểm có nguy cơ gây tử vong. Về nhân thân, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 15 tuổi, là người chưa thành niên, chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, hành động bộc phát, nguyên nhân xảy ra sự việc ban đầu xuất phát từ phía bị hại, bị hại cũng có lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết nêu trên, đồng thời đã áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi để quyết định xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù. Mức hình phạt này là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Toàn yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo về tăng mức bồi thường. Xét thấy:

Đối với chi phí điều trị cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận số tiền 77.910.000 đồng bao gồm toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại theo hóa đơn tiền thuốc điều trị các tại các bệnh viện do ông T xuất trình. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T không xuất trình được thêm hóa đơn, chi phí điều trị nào khác, nên không có cơ sở chấp nhận số tiền 111.200.000đ.

Đối với yêu cầu của ông T buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần 70 tháng là 104.300.000đ cũng không có căn cứ chấp nhận bởi cấp sơ thẩm đã tính mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, là mức cao nhất để bù đắp về tổn thất tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong trường hợp thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Đối với khoản tiền thuê xe chữa trị cho cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tính thêm 6.400.000 đồng bởi tại phiên tòa phúc thẩm ông T xuất trình thêm được các chứng từ hợp pháp mới về chi phí này.

Đối với khoản tiền công người chăm sóc 5 tháng = 22.500.000.000đ ông T yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận bởi lẽ cháu T bị mất 74% sức khỏe, liệt nửa người nên cần phải có người chăm sóc sau khi ra viện là hợp lý.

[2.3] Về nội dung không giám định lại về tổn thương cơ thể sau hút dịch nhiều lần điều trị động kinh của cháu T và sau khi phẫu thuật lần hai. Xét thấy: Ngày 06/5/2019 Cơ quan điều tra đã tổng đạt kết quả giám định thương tích nhưng ông T không có ý kiến gì. Những lần đi viện sau đó là đi xử lý phần hộp sọ, không

làm thay đổi tỷ lệ thương tích cho nên việc giám định lại tỷ lệ thương tích là không cần thiết.

[2.4] Tuy trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường thêm được cho gia đình bị hại một số tiền (93 triệu đồng), nhưng vì tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và mức độ hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại là rất nghiêm trọng, tổn thất về tinh thần mà bị cáo đã gây ra cho người thân của bị hại là rất lớn; mặt khác, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, có hiệu lực năm 2017 để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội được. Số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm sẽ được ghi nhận trong bản án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp được chấp nhận.

Về án phí: Bản án phải sửa nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn T đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân N:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 110, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn T về việc buộc bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường khoản tiền thuốc điều trị cho bị hại Phùng Quang T là 111.200.000đ và tiền tổn thất tinh thần 70 tháng lương cơ sở là 104.300.000đ.

[3] Chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn T đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê xe ô tô đưa, đón bị hại Phùng Quang T điều trị tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ và tại bệnh viện Việt Đức số tiền là 6.400.000đ; Yêu cầu bồi thường công người chăm sóc 5 tháng sau khi bị hại Phùng Quang T ra viện số tiền là 22.500.000đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ về phần trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTDS; Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590 BLDS năm 2015.

Buộc ông Trần Hữu V và bà Phùng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền viện phí, chi phí đi lại và tiền thuốc điều trị gồm:

- + Tiền thuốc, chi phí điều trị: 77.910.000 đồng.
- + Tiền thuê xe đưa, đón bị hại điều trị tại các bệnh viện: 10.800.000 đồng.
- + Tiền công người chăm sóc: 43 ngày x 150.000đ/ngày = 6.450.000 đồng.
- + Bồi thường tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.
- + 05 tháng tiền công người chăm sóc là 22.500.000.000đ.

Tổng cộng: 192.160.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xác nhận ông Trần Hữu V đã bồi thường cho đại diện của bị hại Phùng Quang T là ông Phùng Văn T số tiền 163.000.000đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng). Ông Trần Hữu V và bà Phùng Thị H còn phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Quang T số tiền là 29.160.000đ (**Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng**).

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Ông Phùng Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS, CA, STP tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS H. H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến